TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thông Thái
2. Bà Thái Thị Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa***: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2019/HSST ngày 24/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/HS ST ngày 03/01/2020, đối với bị cáo:

Lưu Quốc T, (tên gọi khác: Quậy); sinh năm 1993; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn Lạc Trị, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn; 5/12; dân tộc: chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt nam; con bà: Lựu Thị S, không rõ cha; vợ, con: chưa có;

- Có 01 tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện T. xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 53/2015/HSST ngày 19/6/2015 và 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án số 106/2015/HSST ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện T. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù. Đến ngày 15.3.2018 chấp hành xong hình phạt tù, về cư trú tại địa phương. (chưa được xóa án tích).

- Có 02 tiền sự: Ngày 31.5.2019 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 và 27 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi dùng hung khí cố ý gây thương tích và xâm hại đến sức khỏe của người khác xảy ra vào ngày 24.3.2019. (chưa được xóa tiền sự);

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 04.12.2019 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Dương Minh T, sinh năm 1964; trú tại: thôn Lạc Trị, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Thị Xuân d, sinh năm 1993; trú tại: thôn Lạc Trị, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vì cho rằng có người nói xấu mình, nên khoảng 6 giờ 00 ngày 01.12.2019 Lựu Quốc T, cầm 01 cây dao tự tạo (mã tấu) lưỡi sắc, dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ mục đích để đi tìm những người nào nói xấu T để đánh. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày T đang đứng ngoài đường gần nhà của T tại thôn Lạc Trị, xã P, huyện T, thì T nhìn thấy Dương Minh T là người sống cùng thôn với T đang điều khiển xe mô tô chạy ngang qua không có mâu thuẫn gì với T. T cho rằng T là người nói xấu T nên T gọi T thì T dừng xe lại. T nói T lớn mà nói chuyện không đúng sau đó cầm 01 cây mã tấu chuẩn bị sẵn từ trước bằng tay phải chạy đến. T giơ lên cao chém từ trên xuống 01 nhát hướng vào người T, T đưa tay phải lên gạt đỡ thì lưỡi dao trúng vào bàn tay phải của T gây thương tích chảy máu làm xe mô tô ngã xuống đường. T định giơ dao lên để chém tiếp thì T bỏ chạy và hô la, mọi người đến can ngăn T sau đó đưa T đi bệnh viện điều trị thương tích

-Vết thương mặt lòng bàn tay phải kéo dài đến mô ngón cái bàn tay phải, đang được điều trị hiện còn khâu 07 mũi chỉ dài 11,5cm, hạn chế cử động gấp các ngon bàn tay phải, đối ngon I và các ngón bàn tay phải. Tủ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

-Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

-Vết thương do vật sắc gây ra.

-Vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Lựu Quốc T, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lựu Quốc T. phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm h Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù

Về phần bồi thường dân sự: đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình điều tra người giữa gia đình bị cáo và người bị hại đã thương lượng bồi thường 2.000.000 đồng, sau đó người bị hại có điều trị thêm và phát sinh yêu cầu bồi thường với số tiền 4.826.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, qua hòa giải tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường them cho người bị hại 4.826.000 đồng, nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa, theo đó bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại với số tiền là 4.826.000 đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 01.12.2019 Lựu Quốc T đã vô cớ dùng 01 cây mã tấu, bằng tay phải T giơ lên cao chém từ trên xuống 01 nhát hướng vào người Dương Minh T, T đưa tay phải lên gạt đỡ thì lưỡi dao trúng vào bàn tay phải của T gây thương tích cho T 3% như bản kết luận giám định pháp y số 36/2019/TgT ngày 04/12/2019 của Trung Tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, bản cáo trạng số 03/CT/VKS-TP ngày 23/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lựu Quốc T, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lựu Quốc T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, nhưng với bản tính hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật, đã dùng hung khí nguy hiểm, chém vào người của Dương Minh T, xâm hại tới sức khoẻ của nạn nhân một cách công khai. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc và đưa ra mức hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo đã có 02 tiền sự và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, có 02 tình tiết định khung hình phạt đó là: *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"* được quy định các điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường trước cho người bị hại 2.000.000đồng để khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về tang vật, chứng của vụ án:

Là 01 con dao mã tấu bằng kim loại dài 50cm, lưỡi bằng sắt, cán băng gỗ thu giữ của bị cáo, đây là hung khí nguy hiểm bị cáo dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra người giữa gia đình bị cáo và người bị hại đã thương lượng bồi thường 2.000.000 đồng, sau đó người bị hại có điều trị thêm và phát sinh yêu cầu bồi thường với số tiền 4.826.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, qua hòa giải tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường them cho người bị hại 4.826.000 đồng, nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa, theo đó bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại với số tiền là 4.826.000 đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

2. Tuyên bố: bị cáo **Lựu Quốc T,** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**

3. Xử phạt: bị cáo Lựu Quốc T **15 (Mười lăm) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam (04/12/2019)

4. Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Dương Minh T, công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa, theo đó bị cáo Lựu Quốc T

phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại Dương Minh T với số tiền là **4.826.000 đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng).**

Kể từ ngày bị hại T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo T phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. Về phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mã tấu bằng kim loại dài 50cm, lưỡi bằng sắt, cán băng gỗ (Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

6. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thạch

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.